

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2017/DS-ST

Ngày: 14-9-2017

V/v: “*Tranh chấp nợ hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hải

Bà Nguyễn Thị Loan Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Sum – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xa Riêng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp nợ hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 126/2017/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Lan T, sinh năm 1986 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã SD, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp B, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre; Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 03/7/2017(Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị LanT trình bày:

Bà có tham gia chơi 04 dây hui do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hui, đến cuối năm 2016 bà H tuyên bố bẻ hui, bà H đồng ý trả lại tiền vốn cho bà. Vào ngày 28/12/2016, bà H đã viết biên nhận trả tiền vốn hui mà bà đã đóng tổng cộng là 39.230.000đồng, cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Bắt đầu khai ngày 15/11/2016 (âm lịch) gồm 24 phần, một tháng khai hui 02 lần; mỗi phần hui đóng là 3.000.000đồng, bà tham gia chơi 01 phần. Bà đã đóng được 03 kỳ với số tiền hui gốc bà đã đóng cho bà H là 6.230.000đồng.

- Dây hụi thứ hai: Bắt đầu khui ngày 05/6/2016 (âm lịch) gồm 22 phần, một tháng khui hụi 02 lần; mỗi phần hụi đóng là 2.000.000đồng, bà tham gia chơi 01 phần. Bà đã đóng được 07 kỳ thì bà H tuyên bố bế hụi. Tổng số tiền hụi gốc bà đã đóng cho bà H là 8.000.000đồng.

- Dây hụi thứ ba: Bắt đầu khui ngày 15/9/2016 (âm lịch) gồm 25 phần, một tháng khui hụi 02 lần; mỗi phần hụi đóng là 2.000.000đồng, bà tham gia chơi 01 phần. Bà đã đóng được 07 kỳ thì bà H tuyên bố bế hụi. Tổng số tiền hụi gốc bà đã đóng cho bà H là 8.900.000đồng.

- Dây hụi thứ tư: Bắt đầu khui ngày 10/6/2016 (âm lịch) gồm 25 phần, một tháng khui hụi 02 lần; mỗi phần hụi đóng là 2.000.000đồng, bà tham gia chơi 01 phần. Bà đã đóng được 13 kỳ thì bà H tuyên bố bế hụi. Tổng số tiền hụi gốc bà đã đóng cho bà H là 16.100.000đồng.

Bà có yêu cầu bà H trả tiền nợ hụi nhiều lần nhưng bà H vẫn không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà số tiền nợ hụi là 39.230.000đồng. Bà không yêu cầu chồng bà H là ông Nguyễn Ngọc C liên đới trách nhiệm trả nợ và bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2017, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H trình bày:

Bà H thừa nhận, bà Phạm Thị Lan T có tên gọi khác là L, trước đây bà có làm chủ hụi, bà T có tham gia chơi hụi nhưng đến ngày 25/12/2016 bà ngừng không khui hụi nữa. Bà có viết biên nhận nợ tiền hụi bà T là 39.230.000đồng, số tiền bà ghi trong biên nhận nợ hụi là tiền vốn gốc mà các hụi viên đã đóng hụi, không có tiền lời hay tiền lãi. Bà đồng ý trả tiền nợ hụi cho bà T nhưng hiện nay bà không có tiền trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có mời bà H đến hòa giải nhiều lần nhưng bà H vẫn không đến nên Tòa án không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án thấy rằng: Bà T có chơi 04 dây hụi do bà H làm chủ. Bà H thừa nhận khoản nợ theo giấy biên nhận nợ cho bà T là tiền vốn gốc bà còn thiếu nên bà H phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 39.230.000đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C chồng bà H liên đới trả nợ. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp nợ tiền hụi giữa bà Phạm Thị Lan T với bà Nguyễn Mỹ H và do bà H hiện nay đang cư trú tại phường Phú Khương, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho bà H nhiều lần nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Nguyễn Bảo Q được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố BT tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H, ông Q là đúng quy định pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà T có tham gia chơi 04 dây hụi do bà H làm chủ hụi là có thật. Bà H thừa nhận vào ngày 25/12/2016 bà H bị bể hụi và ngừng không khui hụi nữa, bà H có viết biên nhận nợ tiền hụi gốc của bà T tổng cộng là 39.230.000đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bà H không đến Tòa án để giải quyết nhưng qua làm việc bà H thừa nhận số tiền bà H ghi trong biên nhận nợ hụi bà T là tiền vốn gốc không có tiền lời hay tiền lãi. Bà H đồng ý trả tiền nợ hụi cho bà T nhưng hiện nay bà không có tiền trả, bà sẽ bán nhà trả nợ. Do đó bà H phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền nợ hụi là 39.230.000đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C liên đới trách nhiệm trả nợ với bà H và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của mình được chấp nhận nên bà Phạm Thị Lan T không phải chịu án phí. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $(39.230.000\text{đồng} \times 5\%) = 1.961.500$ (Một triệu chín trăm sáu mươi một ngàn năm trăm) đồng, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 357 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về họ, hụi, biếu, phường;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Lan T, cụ thể tuyên: Buộc bà Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Lan T số tiền 39.230.000 (Ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi ngàn) đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.961.500 (Một triệu chín trăm sáu mươi một ngàn năm trăm) đồng, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Phạm Thị Lan T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 981.000 (Chín trăm tám mươi một ngàn) đồng theo biên lai số 0010901 ngày 05 tháng 6 năm 2017.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang